

NGŨ VĂN 8- TUẦN 5-HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

CHUYÊN ĐỀ TRUYỆN KÍ VIỆT NAM

I. KHÁI NIỆM TRUYỆN KÍ.

Truyện kí Việt Nam là những thể loại văn học, được viết vào những năm 20 trở đi của thế kỉ xx, phản ánh, tái hiện mọi mặt của đời sống xã hội mang đậm dấu ấn cá nhân, qua đó thể hiện quan điểm, tư tưởng của nhà văn.

II. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT CỦA TRUYỆN KÍ VIỆT NAM.

1. HOÀN CẢNH RA ĐỜI.

- Xã hội phong kiến thực dân có sự phân hóa sâu sắc, đời sống nhân dân khổ cực, đặc biệt là tầng lớp nông dân bị bóc lột cùng hóa nhưng có vẻ đẹp tâm hồn, phẩm chất.

- Văn học phát triển theo hướng hiện đại hóa trên tất cả các phương diện: ngôn ngữ, thể loại, nội dung phản ánh và đạt nhiều thành tựu.

- Đội ngũ sáng tác đông đảo.

2. ĐẶC ĐIỂM TRUYỆN KÍ VIỆT NAM

- Hình thức: văn xuôi(truyện kí)

- Đề tài: phong phú đề cập đến mọi tầng lớp, mọi phương diện của đời sống xã hội lúc bấy giờ như bản cùng của người nông dân, sự mòn mỏi của người tri thức....

- Nội dung

+ Tái hiện những tình cảm đẹp của con người trong quá khứ.

+ Tái hiện hiện thực xã hội đen tối: số phận cùng quẫn của những con người nhỏ bé trong xã hội đặc biệt là người nông dân.

+ Vẻ đẹp tâm hồn, phẩm chất của những con người bất hạnh, đáng thương, giá trị nhân đạo, tình cảm nhân văn của tác phẩm.

III. CÁC THỂ LOẠI TRUYỆN KÍ VIỆT NAM(HỌC LỚP 8)

1. **Truyện ngắn:** là một thể loại văn học. Nó thường là các câu chuyện kể bằng văn xuôi và có xu hướng ngắn gọn, súc tích và hàm nghĩa hơn các câu chuyện dài như tiểu thuyết. Thông thường truyện ngắn có độ dài chỉ từ vài dòng đến vài chục trang, trong khi đó tiểu thuyết rất khó dừng lại ở con số đó. Vì thế, tình huống truyện luôn là vấn đề quan trọng bậc nhất của nghệ thuật truyện ngắn. Truyện ngắn thường chỉ tập trung vào một tình huống, một chủ đề nhất định.

2. **Tiểu thuyết:** là một thể loại văn xuôi có hư cấu, thông qua nhân vật, hoàn cảnh, sự việc để phản ánh bức tranh xã hội rộng lớn và những vấn đề của cuộc sống con người, biểu hiện tính chất tường thuật, tính chất kể chuyện bằng ngôn ngữ văn xuôi theo những chủ đề xác định.

3. **Hối kí:** là sáng tác thuộc nhóm thể tài ký, là một thiên trần thuật từ ngôi tác giả, kể về những sự kiện có thực xảy ra trong quá khứ mà tác giả đã chứng kiến.

IV. LUYỆN TẬP

Bài tập 1: Nêu cảm nhận của em về nhân vật bé Hồng trong đoạn trích Trong lòng mẹ.

DÀN Ý

1. Mở bài: Giới thiệu đôi nét về tác giả và nhân vật bé Hồng.
 2. Thân bài:
 - Trước hết, nhân vật bé Hồng trong đoạn trích mang đến cho người đọc cảm nhận về một cậu bé với một tuổi thơ cay đắng, bất hạnh, thiệt thòi.
 - Nhân vật bé Hồng còn để lại ấn tượng trong lòng người đọc về một cậu bé có tình yêu thương mẹ tha thiết:
 - Yêu thương mẹ, bé Hồng khao khát được gặp mẹ và sống trong lòng mẹ.
- => Qua ngòi bút Nguyên Hồng, nhân vật bé Hồng để lại ấn tượng xúc động trong lòng người đọc về hình ảnh một đứa trẻ mồ côi, bất hạnh nhưng vẫn tỏa sáng trái tim yêu thương sâu sắc. Từ đó thức tỉnh người đọc một chân lí: tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng, cao cả nhất bởi nó vượt lên mọi cảnh ngộ, bất chấp sự đập vùi, nó có thể mang đến niềm hạnh phúc, niềm tin cho con người trong cảnh đời khốn khổ, trái ngang.
3. Kết bài: Khẳng định lại vấn đề.

Bài tập 2: Có ý kiến cho rằng : ‘Chị Dậu và Lão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất và số phận của người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám’. Qua văn bản “ Túc nước vỡ bờ” (Ngô Tất Tố), “Lão Hạc” (Nam Cao), em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

Gợi ý trả lời:

1/ Mở bài :

Học sinh dẫn dắt và nêu được vấn đề nghị luận : Chị Dậu và Lão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất và số phận của người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng tám.

2/ Thân bài:

a. Chị Dậu và Lão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất tốt đẹp của người nông dân Việt Nam trước cách mạng .

* Chị Dậu : Là một mẫu mực vừa gần gũi vừa cao đẹp của người phụ nữ nông thôn Việt Nam thời kì trước cách mạng : có phẩm chất của người phụ nữ truyền thống, có vẻ đẹp của người phụ nữ hiện đại. Cụ thể :

- Là một người vợ giàu tình thương : ân cần chăm sóc người chồng ốm yếu giữa vụ sưu thuế.

- Là người phụ nữ cứng cỏi, dũng cảm để bảo vệ chồng.

* Lão Hạc :Tiêu biểu cho phẩm chất người nông dân thể hiện:

- Là một lão nông chất phác, hiền lành, nhân hậu (dẫn chứng).

- Là một lão nông nghèo khổ mà trong sạch, giàu lòng tự trọng(dẫn chứng)

b. Họ là những hình tượng tiêu biểu cho số phận đau khổ, bi thảm của người nông dân Việt Nam trước cách mạng :

* Chị Dậu có số phận điêu đứng, nghèo khổ, bị bóc lột sưu thuế, chồng ốm và có thể bị đánh, bị bắt lại.

* Lão Hạc có số phận đau khổ, bi thảm: Nhà nghèo, vợ chết sớm, con trai bỏ làng đi làm phu cao su, thui thủi sống cô đơn một mình; tai hoạ dồn dập, đau khổ vì bán cậu Vàng; tạo được món nào ăn món nấy, cuối cùng ăn bả chó để tự tử.

c. Bức chân dung Chị Dậu và Lão Hạc đã tô đậm giá trị hiện thực và tinh thần nhân đạo của hai tác phẩm. Nó bộc lộ cách nhìn về người nông dân của hai tác giả. Cả hai nhà văn đều có sự đồng cảm, xót thương đối với số phận bị kịch của người nông dân ; đau đớn, phê phán xã hội bất công, tàn nhẫn. Chính xã hội ấy đã đẩy người nông dân vào hoàn cảnh bần cùng, bị kịch; đều có chung một niềm tin mới về khả năng chuyển biến tốt đẹp của nhân cách con người. Tuy vậy, mỗi nhà văn cũng có cách nhìn riêng : Ngô Tất Tố có thiên hướng nhìn người nông dân trên góc độ đấu tranh giai cấp, còn Nam Cao chủ yếu đi sâu vào phản ánh sự thức tỉnh trong nhận thức về nhân cách một con người... Nam Cao đi sâu vào thế giới tâm lý của nhân vật, còn Ngô Tất Tố chủ yếu miêu tả nhân vật qua hành động để bộc lộ phẩm chất...

3/ Kết bài : Khẳng định lại vấn đề.